TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:65/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30/5/2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Đức D, sinh năm 1991; thường trú: 118 đường C, khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Phạm Ngọc Bích T, sinh năm 1992; thường trú: 118 đường C, khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Vũ Đức D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đức D và chị Phạm Ngọc Bích T có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ

An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 196/2018, ngày 17 tháng 8 năm 2018.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại 118 đường C, khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống chung được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau nên tình cảm ngày càng rạn nứt.

Nay anh Vũ Đức D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn vơi chị Phạm Ngọc Bích T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Vũ Phạm Minh A, sinh ngày 02/9/2018 và Vũ Phạm Nam A, sinh ngày 01/6/2020. Sau khi ly hôn anh Vũ Đức D giao 02 con chung tên Vũ Phạm Minh A, sinh ngày 02/9/2018 và Vũ Phạm Nam A, sinh ngày 01/6/2020 cho chị Phạm Ngọc Bích T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Vũ Đức D sẽ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (mỗi con chung là 2.000.000 đồng/tháng).

Thu nhập hàng tháng: 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 31 tháng 3 năm 2022, lời khai trong quá trình tố tụng bị đơn chị Phạm Ngọc Bích T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với phần trình bày của anh Vũ Đức D về thời gian tìm hiểu, đăng ký kết hôn và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Duy. Chị Phạm Ngọc Bích T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh D yêu cầu ly hôn thì chị Trâm đồng ý.

Về con chung: Thống nhất với anh Vũ Đức D về việc vợ chồng có hai con chung là: Vũ Phạm Minh A, sinh ngày 02/9/2018 và Vũ Phạm Nam A, sinh ngày 01/6/2020; Sau khi ly hôn chị Phạm Ngọc Bích T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung Vũ Phạm Minh A, sinh ngày 02/9/2018 và Vũ Phạm Nam A, sinh ngày 01/6/2020 và yêu cầu ông Vũ Đức D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 2 con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng/02 con, cho khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn anh Vũ Đức D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn chị Phạm Ngọc Bích T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa ngày 30/5/2021 nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Vũ Đức D và chị Phạm Ngọc Bích T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đức D và chị Phạm Ngọc Bích T là vợ chồng, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 196/2018, ngày 17 tháng 8 năm 2018 nên quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Đức D và chị Phạm Ngọc Bích T là hợp pháp. Nguyên đơn anh Vũ Đức D và chị Phạm Ngọc Bích T đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân nên anh D và chị T thống nhất ly hôn.

Xét thấy, Ngày 31/3/2022 Tòa án nhân nhân thành phố Dĩ An đã tiến hành hòa giải tại biên bản hòa giải thành ngày 31/3/2022 anh D và chị T đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề tranh chấp trong vụ án. Ngày 05/4/2022 nguyên đơn anh Vũ Đức D có văn bản gửi cho Tòa án về việc thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận ngày 31/3/2022, Tòa án đã tiến hành triệu tập nguyên đơn và bị đơn để làm việc về nội dung thay đổi thỏa thuận nhưng cả anh D và chị T đều vắng mặt. Ngày 17/5/2022 Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận được văn bản về việc rút lại yêu cầu tranh chấp về con chung của anh Vũ Đức D và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên ý kiến tại biên bản thỏa thuận ngày 31/3/2022.

Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đã triệu tập bị đơn chị Phạm Ngọc Bích T tham gia phiên tòa ngày 18/5/2022 và ngày 30/5/2022 để tham gia phiên tòa nhưng chị T vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An ghi nhận ý kiến của các đương sự tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31/3/2022 để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[3] Về con chung: Chị Phạm Ngọc Bích T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Vũ Phạm Minh A, sinh ngày 02/9/2018 và Vũ Phạm Nam A, sinh ngày 01/6/2020. Nguyên đơn anh Vũ Đức D cũng đồng ý giao cả hai con chung cho chị Phạm Ngọc Bích T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét đây là sự tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Phạm Ngọc Bích T yêu cầu anh Vũ Đức D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng, mỗi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Nguyên đơn anh Vũ Đức D cũng đồng ý với mức cấp dưỡng nêu trên. Xét yêu cầu của chị T được anh D chấp nhận nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Đức D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Đức D được ly hôn với chị Phạm Ngọc Bích T (giấy chứng nhận kết hôn số 196/2018, ngày 17 tháng 8 năm 2018 do Ủy ban nhân dân phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

2. Về con chung: Anh Vũ Đức D giao 02 con chung tên Vũ Phạm Minh A, sinh ngày 02/9/2018 và Vũ Phạm Nam A, sinh ngày 01/6/2020 cho chị Phạm Ngọc Bích T trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Đức D thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng (mỗi con chung là 2.000.000 đồng/tháng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Phạm Ngọc Bích T có đơn yêu cầu thi hành án nếu Vũ Đức D không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thị hành án.

Sau ly hôn, chị Phạm Ngọc Bích T phải tạo điều kiện cho anh Vũ Đức D trong việc chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh D thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

4. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Vũ Đức D chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn và 300.000 (ba trăm nghìn) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003547 ngày 07/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Anh Vũ Đức D còn phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- CC THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**